

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 16 -10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Thành Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Toàn Thắng

2. Bà Vũ Thị Hải Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Linh -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Thị N**, sinh ngày 22/02/1982, tại thành phố TĐ, tỉnh NB; nơi cư trú: Thôn TT, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 ; con ông: Hoàng Văn L và bà Dương Thị H; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 17.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 32/2010/HSST ngày 12/8/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, chấp hành xong bản án ngày 19/5/2015 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị kết án); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

**2. Đinh Thị X**, sinh ngày 25/10/1979, tại huyện KS, tỉnh NB; Nơi cư trú: Tổ A, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh NB; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đinh Huy H và bà Phạm Thị D; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 25/2011/HSST ngày 08/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, chấp

hành xong bản án ngày 31/12/2014; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

**3. Phạm Thị T**, sinh ngày 25/4/1969, tại thành phố TĐ, tỉnh NB; Nơi cư trú: Thôn TH, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 ; con ông: Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Vũ Thị A, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ B, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh NB (vắng mặt)

+ Anh Vũ Đức Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn KG, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB (vắng mặt)

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn TT, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1(vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ NCK1 (vắng mặt)

+ NCK2 (vắng mặt)

+ NCK3 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N làm nghề kinh doanh hàng tạp hóa nên có quen biết với Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Thị A và Vũ Đức Đ. Khoảng tháng 5/2019, Hoàng Thị N gặp Đinh Thị X nói nếu có số lô, số đề thì chuyển cho N, N sẽ trích lại phần trăm hoa hồng. Phạm Thị T, Vũ Thị A và Vũ Đức Đ biết Hoàng Thị N có nhận số lô, số đề nên chủ động gặp N đề nghị chuyển số lô, số đề cho N để lấy hoa hồng, được N đồng ý.

Hoàng Thị N đã thống nhất với Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Thị A và Vũ Đức Đ mức độ thắng thua với tỉ lệ đề đánh 1.000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng, đề ba càng (ba số) đánh 1.000 đồng được 400.000 đồng, số lô 22.000 đồng/1 điểm nếu trúng được 80.000 đồng; số lô xiên 10.000 đồng/1 điểm, nếu trúng lô xiên 2 được 100.000 đồng, lô xiên 3 được 400.000 đồng, lô xiên 4 được

1.000.000 đồng. Việc đo kết quả số lô số đề dựa trên kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày. Việc chuyển số lô, số đề với N bằng hình thức chuyển qua tin nhắn điện thoại, thời gian thực hiện việc chuyển số lô, số đề là trước giờ có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Hoàng Thị N cũng thỏa thuận với Phạm Thị T, Vũ Thị A, Đinh Thị X và Vũ Đức Đ sẽ cắt lại 25% số tiền đề chuyển cho N; thỏa thuận với T, X và Đ mỗi điểm lô xiên chuyển cho N được cắt lại 2.000 đồng, riêng với A được cắt lại 2.500 đồng.

Ngày 27/5/2019 (trước giờ mở thưởng xổ số Miền Bắc), Công an thành phố Tam Điệp đồng loạt kiểm tra hành chính tại nơi cư trú của Hoàng Thị N, Phạm Thị T và Vũ Thị A đã thu giữ 03 chiếc điện thoại có chứa các tin nhắn chuyển số lô, số đề của Hoàng Thị N với Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Thị A và Vũ Đức Đ, gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, bên trong lắp sim điện thoại đăng ký số thuê bao 0962088216 của Hoàng Thị N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, bên trong có lắp sim điện thoại đăng ký số thuê bao: 0354918596 của Phạm Thị T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0969965378 của Vũ Thị A.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Thị N, Phạm Thị T và Vũ Thị A. Quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Thị T và Vũ Thị A không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu nào có liên quan đến việc mua bán lô đề. Khám xét chỗ ở của Hoàng Thị N đã tạm giữ số tiền 18.830.000 đồng trong nhà của N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề, cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Trần Trung K 16.250.000 đồng, còn lại 2.580.000 đồng của Hoàng Thị N nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Đinh Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, lắp 01 sim có số thuê bao 0888933785 bên trong điện thoại có chứa tin nhắn số lô, số đề Đinh Thị X đã gửi cho Hoàng Thị N, thu giữ của Vũ Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, lắp 01 sim có số thuê bao 0347482300, bên trong điện thoại có chứa tin nhắn số lô, số đề Vũ Đức Đ đã gửi cho Hoàng Thị N.

Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu tin nhắn có trong điện thoại, lời khai của các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị T, Đinh Thị X và lời khai của chị Vũ Thị A và anh Vũ Đức Đ, vật chứng thu giữ đã xác định: Vào ngày 27/5/2019, việc mua bán và chuyển số lô, số đề của Hoàng Thị N, Phạm Thị T, Đinh Thị X như sau:

- Bị cáo Phạm Thị T bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết và chuyển 15 tin nhắn điện thoại cho Hoàng Thị N bao gồm: 45 số đề với số tiền 931.000 đồng, 04 số đề ba càng với số tiền 161.000 đồng, 39 số lô (tổng 439 điểm) với số tiền 9.658.000 đồng, 01 cặp lô xiên hai (5 điểm) với số tiền 50.000 đồng, 04 cặp lô xiên ba (tổng 23 điểm) với số tiền 230.000 đồng. Tổng số tiền là 11.030.000 đồng;

- Bị cáo Đinh Thị X bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết và chuyển 05 tin nhắn điện thoại cho Hoàng Thị N bao gồm: 42 số đề với số tiền là 2.140.000 đồng, 05 số đề ba càng với số tiền 440.000 đồng, đánh 8 số lô (tổng 310 điểm) với số tiền 6.820.000 đồng. Tổng số tiền là 9.400.000 đồng;

- Anh Vũ Đức Đ bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết và gửi 03 tin nhắn qua điện thoại cho Hoàng Thị N, bao gồm 18 số đề với số tiền là 2.765.000 đồng, 02 số đề ba càng với số tiền 155.000 đồng, 07 số lô (tổng 45 điểm) với số tiền 990.000 đồng. Tổng số tiền là 3.910.000 đồng;

- Chị Vũ Thị A bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết và tự bỏ tiền ra mua, sau đó đã gửi 07 tin nhắn qua điện thoại cho Hoàng Thị N, bao gồm: 68 số đề với số tiền là 710.000 đồng, 01 số đề ba càng với số tiền 10.000 đồng, 31 số lô (tổng 178 điểm) với số tiền 3.916.000 đồng, 03 cặp số lô xiên ba (tổng 03 điểm) với số tiền 30.000 đồng. Tổng số tiền là 4.666.000 đồng;

Như vậy, trong ngày 27/5/2019, Hoàng Thị N đã thỏa thuận nhận số lô số đề với các bị cáo Phạm Thị T, Đinh Thị X và Vũ Đức Đ, Chị Vũ Thị A với tổng số tiền là 29.006.0000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm linh sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo và người liên quan đã giao nộp toàn bộ số tiền thu được do bán số lô, số đề trong ngày là 29.278.000 đồng, bao gồm Đinh Thị X giao nộp số tiền bán số lô, số đề trong ngày là 9.710.000 đồng, Phạm Thị T giao nộp 11.469.000 đồng, Anh Vũ Đức Đ giao nộp 3.955.000 đồng, chị Vũ Thị A giao nộp 4.144.000 đồng (Chị Vũ Thị A bán chịu cho một người không xác định được nhân thân các số lô, đề với số tiền là 522.000 đồng nên không giao nộp). Tổng số tiền các bị cáo và người liên quan giao nộp lớn hơn số tiền được tính các bị cáo chuyển cho Hoàng Thị N là do các bị cáo bán số lô cao hơn mức đã thỏa thuận với Hoàng Thị N.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Hoàng Thị N, Đinh Thị X và Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X và Phạm Thị T và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X và Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã QS, thành phố TĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Hoàng Thị N từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đinh Thị X từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đinh Thị X cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đinh Thị X từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị T, từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 05 sim điện thoại thu giữ của Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Đức Đ và Vũ Thị A; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 29.278.000 đồng và 05 chiếc điện thoại các bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 2.580.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T đã khai nhận hành vi mua bán số lô, số đề vào ngày 27/5/2019, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Đ, chị Vũ Thị A quá trình điều tra đều khai nhận ngày 27/5/2019 có hành vi mua bán số lô, số đề rồi chuyển cho Hoàng Thị N qua tin nhắn điện thoại với nội dung như bản cáo trạng đã nêu. Chị A và anh Đ không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Anh Trần Trung K xác nhận ngày 27/5/2019 trong khi khám xét chỗ ở đối với vợ anh là bị cáo Hoàng Thị N, cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 18.830.000 đồng

trong nhà, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Trần Trung K 16.250.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 27/5/2019 Phạm Thị T, Đinh Thị X, Vũ Đức Đ, Vũ Thị A đã có hành vi chuyển số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho Hoàng Thị N với mục đích thắng thua bằng tiền, là hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng vào đánh bạc bị cáo Hoàng Thị N phải chịu trách nhiệm là 29.006.000 đồng, số tiền đánh bạc bị cáo Đinh Thị X phải chịu trách nhiệm là 9.710.000 đồng, số tiền đánh bạc Phạm Thị T phải chịu trách nhiệm là 11.469.000 đồng, số tiền đánh bạc anh Vũ Đức Đ phải chịu trách nhiệm là 3.955.000 đồng, số tiền đánh bạc chị Vũ Thị A phải chịu trách nhiệm là 4.666.000 đồng.

[3] Các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị T, Đinh Thị X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề do cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”,

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi của các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị T, Đinh Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị T, Đinh Thị X đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, bị cáo Hoàng Thị N có bố đẻ là bệnh binh, bị cáo Đinh Thị X có bố đẻ là thương binh, bị cáo Phạm Thị T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Thanh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, bị cáo N chấp hành xong bản án ngày 19/5/2015, bị cáo Xuyên chấp hành xong bản án ngày 31/12/2014, đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đều đủ thời gian được coi chưa bị kết án. Bị cáo Phạm Thị T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T vì muốn có thu nhập nên đã thực hiện việc mua bán số lô, số đề. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Thị N là người có vai trò cao nhất trong vụ án, là đầu mối thu gom các số lô đề của nhiều người để trực tiếp thắng thua bằng tiền, có số tiền đánh bạc cao nhất. Các bị cáo X và T là người trung gian bán số đề cho khách sau đó chuyển cho N để hưởng hoa hồng, số tiền đánh bạc ít hơn nên cả X và T có vai trò đứng sau bị cáo N. Các bị cáo Hoàng Thị N và Đinh Thị X trước đây đã từng có hành vi đánh bạc tương tự, bị xử lý về hình sự, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc mặc dù đủ điều kiện được coi như chưa bị kết án đã lâu nhưng Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N, X, tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công, xét hoàn cảnh đều là phụ nữ nuôi 03 con đang độ tuổi ăn học, bị cáo N đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa. Bị cáo Phạm Thị T phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền phải chịu trách nhiệm về tội đánh bạc ở mức không cao theo quy định của khung hình phạt nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tiền là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền do các bị cáo Đinh Thị X, Phạm Thị T và người liên quan Vũ Đức Đ, Vũ Thị A giao nộp, bao gồm: gồm Đinh Thị X giao nộp số tiền 9.710.000 đồng, Phạm Thị T giao nộp 11.469.000 đồng, Anh Vũ Đức Đ giao nộp 3.955.000 đồng, chị Vũ Thị A giao nộp 4.144.000 đồng, tổng cộng là 29.278.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số tiền 522.000 đồng mà chị Vũ Thị A bán chịu cho một người không xác định được nhân thân nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

- Đối với 05 sim điện thoại thu giữ của Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Đức Đ và Vũ Thị A có các số thuê bao lần lượt là 0962088216, 0347482300, 0354918596, 0888933785 và 0969965378, các bị cáo sử dụng để chuyển các số lô, số đề là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 05 chiếc điện thoại đã thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của Hoàng Thị N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của Phạm Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 của Đinh Thị X, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen vàng của Vũ Đức Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng đồng của Vũ Thị A, các bị cáo sử dụng để chuyển các số lô, số đề là công cụ phạm tội nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền số tiền 18.830.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Hoàng Thị N, trong đó có số tiền 16.250.000 đồng của anh Trần Trung K không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho anh K là đúng pháp luật, còn lại 2.580.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị N cũng không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo N.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Trong vụ án này anh Vũ Văn Đ và chị Vũ Thị A có hành vi mua số lô, số đề, nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, anh Đ, chị A không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã xử phạt hành chính đối với anh Vũ Văn Đ, chị Vũ Thị A là đúng pháp luật.

[10] Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**1. Tuyên bố các bị cáo:** Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”

**2. Về hình phạt:**

**2.1.** Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/10/2019.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã QS, thành phố TĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Hoàng Thị N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

**2.2.** Xử phạt bị cáo Đinh Thị X 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/10/2019.

Giao bị cáo Đinh Thị X cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đinh Thị X 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

**2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).**

**3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu tiêu hủy 05 thẻ sim điện thoại thu giữ của Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T, Vũ Đức Đ và Vũ Thị A có các số thuê bao lần lượt là 0962088216, 0347482300, 0354918596, 0888933785 và 0969965378.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 05 chiếc điện thoại đã thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của bị cáo Hoàng Thị N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của bị cáo Phạm Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 của bị cáo Đinh Thị X, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen vàng của anh Vũ Đức Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng đồng của Chị Vũ Thị A.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 29.278.000 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bao gồm (của bị cáo Phạm Thị T là 11.469.000 đồng, của bị cáo Đinh Thị X là 9.710.000 đồng, của anh Vũ Đức Đ là 3.955.000 đồng, của chị Vũ Thị A là 4.144.000 đồng)

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N số tiền 2.580.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 12/9/2019 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Hoàng Thị N, Đinh Thị X, Phạm Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Thành Trung**